

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **549/2026/HS-PT**
Ngày: 16-7-2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Tân

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thảo

Bà Lê Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 490/2026/TLPT-HS ngày 16/6/2026, do có kháng cáo của bị cáo Tổng Thanh N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 353/2026/HS-ST ngày 07/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4621/2026/QĐXXPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Tổng Thanh N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/6/1991; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số A đường Đ, tổ dân phố A, Khu phố B, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường K, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: nhân viên văn phòng; con ông Tổng Văn T (đã chết), sinh năm 1952 và bà Đinh Thị Thu H, sinh năm 1957; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: không (02 bản án trước đây đã được xóa án tích).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, tiếp tục bị tạm giam kể từ ngày 08/11/2024 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại, ông Nguyễn Văn L; địa chỉ: số A, đường số D, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 01/06/2024, tại Nhà hàng X, địa chỉ: số A Đường số D, Phường G, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Tống Thanh N, Nguyễn Trần Khánh M, Nguyễn Quốc T1, Mã Minh S, Trần Ngọc T2 và H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thuê Phòng karaoke số 502 để uống bia và hát karaoke. Do nghi ngờ nhóm khách sử dụng ma túy (dạng cỏ) nên Nguyễn Văn L là quản lý của quán vào tắt công tắc đèn karaoke để nhắc nhở nhóm khách không được sử dụng ma túy trong phòng. Do thấy L lớn tiếng và bức tức vì L tắt đèn karaoke khi đang hát mà không có lý do nên N cầm ly bia thủy tinh giơ lên, đập mạnh từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vùng mặt bên phải của L gây thương tích và làm vỡ ly thủy tinh, cạnh sắc của ly thủy tinh sượt qua vùng ngực và tay phải của L gây thương tích. L chạy ra ngoài giữ cửa lại không cho nhóm khách này ra và trình báo Công an. Nhận được tin báo Công an P, quận G (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đã đến hiện trường và mời tất cả về trụ sở làm việc, riêng L được đưa đến Bệnh viện Q cấp cứu và khâu vết thương.

Quá trình điều tra Tống Thanh N thừa nhận hành vi dùng ly thủy tinh đập vào mặt của L gây thương tích. Ngoài ra, lời khai của N, M, T1, S, T2 khai nhận sau khi N cầm ly đập vào đầu L một lúc sau L và nhân viên quán có hành vi chặn cửa phòng karaoke không cho nhóm của N ra ngoài và dùng ly thủy tinh ném vào phòng nhiều lần có gây thương tích cho H1 (chưa rõ lai lịch) ở cánh tay. Tuy nhiên, sau khi về công an phường H (chưa rõ lai lịch) được phường cho đi bằng bó vết thương sau đó không quay lại trình báo nên chưa xác định được thương tích và có yêu cầu gì hay không.

Tại bản Kết luận giám định số: 544/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm P1 – Sở y tế Thành phố H đối với thương tích đương sự Nguyễn Văn L như sau:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị hiện còn:
 - + Hai sọc vùng mi trên phải kích thước 3x0,1cm và 1.9x0.1cm.
 - + Hai sọc vùng mi dưới phải kích thước 0,6x0.1cm và 0.5x0.1cm.
 - + Hai sọc vùng má phải kích thước 1,5x0,1cm và 6,8x0,1cm trên diện rải rác các vết thương tăng giảm sắc tố
- Một sọc vùng góc hàm phải kích thước 5,3x0,1cm. Hình ảnh dị vật dưới vết thương trên phim MSCT lúc nhập viện và lúc giám định.
 - + Hai sọc vùng hàm dưới phải kích thước 1,2x0,1cm và 0,6x0,3cm.
 - + Một sọc vùng nền cổ kéo dài tới ngực phải kích thước 9,3x(0,1-0,2)cm

- + Một sẹo vùng ngực phải kích thước 7x(0,1-0,2)cm.
- + Một sẹo vùng mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 4,8x0,2cm.
- Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định là: 37% (Ba mươi bảy phần trăm).
- Kết luận khác:
 - + Các thương tích trên do vật có cạnh sắc phù hợp tác động gây ra.
 - + L1 thủy tinh như Cơ quan điều tra cung cấp tác động gây vỡ mảnh thủy tinh thì có thể gây ra được.

Vật chứng vụ án: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 200.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 147/CT-VKS-KV7 ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tổng Thanh N về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 353/2026/HS-ST ngày 07/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tổng Thanh N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tổng Thanh N bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn L số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/5/2026, bị cáo Tổng Thanh N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do: vụ việc xảy ra có phần lỗi của bị hại vụ không bị cáo sử dụng trái pháp chất ma túy, có lời lẽ xúc phạm, mức án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Chủ tọa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Về nội dung, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; mức hình phạt đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và các ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo kháng cáo còn trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét, giải quyết.

Bị hại không kháng cáo và vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng, bị cáo chỉ kháng cáo về phần hình phạt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không kháng cáo về tội danh, trách nhiệm dân sự; bị hại không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét đối với phần hình phạt bị kháng cáo theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tống Thanh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở xác định: do mâu thuẫn bộc phát trong việc thuê phòng hát karaoke, bị cáo đã dùng ly bia bằng thủy tinh đập vào vùng mặt của bị hại, làm ly vỡ, các mảnh sắc nhọn gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 37%. L1 thủy tinh khi bị tác động mạnh vỡ thành nhiều mảnh sắc nhọn, có khả năng gây nguy hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng con người, nhất là khi tác động vào vùng mặt, cổ là vùng trọng yếu trên cơ thể, nên được xác định là hung khí nguy hiểm.

[3.2] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tống Thanh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khung hình phạt của điểm c khoản 3 Điều 134 là từ 05 năm đến 10 năm tù.

[3.3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời đã cân nhắc thái độ thiện chí của bị cáo khi tự nguyện chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của bị hại.

[3.4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặc dù, bị cáo đã được xóa án tích đối với 2 bản án trước, nhưng thể hiện bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự, ý thức tuân thủ pháp luật còn hạn chế.

[3.5] Xét mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là đã tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phù hợp với nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên.

[3.6] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tuy đã tự nguyện đồng ý bồi thường nhưng đến thời điểm xét xử phúc thẩm vẫn chưa thực hiện việc bồi thường trên thực tế cho bị hại, nên chưa đủ điều kiện để được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ về việc tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.7] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tổng Thanh N.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025);

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Tổng Thanh N;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 353/2026/HS-ST ngày 07/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt.

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt Tổng Thanh N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2024.

2. Về án phí: Tổng Thanh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 – Công an TP.HCM (1)
- TAND khu vực 7 – TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 7 – TP.HCM (1)
- Phòng THADS khu vực 7 – TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú ; (1)
- Trại tạm giam số 2 – Phân trại tạm giam Thông Tây Hội ; (1)
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Tân



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phạm Thị Thảo Lê Thu Thủy Trần Đăng T3